

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60** /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05/9/2018

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Trịnh Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre

Ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 271/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Phương T**, sinh năm 1973; nơi cư trú: 154C ấp M, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Võ Công L**, sinh năm 1969; nơi cư trú: 154C ấp M, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2018, trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị T trình bày:

Chị và anh L kết hôn năm 1990, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre năm 1991. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, vợ chồng hiểu và quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tuy nhiên thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng chị không lo làm ăn, cờ bạc, ... chị đã khuyên can nhiều lần nhưng không được vì vậy mâu thuẫn

ngày càng kéo dài và dẫn đến vợ chồng không còn hạnh phúc. Hiện tình cảm của chị đối với anh L không còn. Nay chị cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Anh T, sinh ngày 31/3/1991 và Võ Thị Cẩm T, sinh ngày 22/6/1993

Tài sản chung: tự thỏa thuận

Nợ chung: chị T khai không có

Tại đơn xin vắng mặt đề ngày 16/8/2018 anh L trình bày: về hôn nhân anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Anh T, sinh ngày 31/3/1991 và Võ Thị Cẩm T, sinh ngày 22/6/1993

Tài sản chung: tự thỏa thuận

Nợ chung: anh L khai không có

Do anh đang làm công nhân tại khu công nghiệp nên anh xin được xét xử vắng mặt và cam kết không khiếu nại về sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Ngày 27/6/2018 chị Trần Thị Phương T có đơn xin ly hôn với anh Võ Công L, hiện anh chị đều sinh sống trên địa bàn thành phố BT nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo qui định tại các Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải cho anh L, tuy nhiên anh có yêu cầu xin được giải quyết vắng mặt anh nên không thể tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L là phù hợp.

[3] Chị Trần Thị Phương T và anh Võ Công L kết hôn vào năm 1990 đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre năm 1991, hôn nhân do cả hai tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn xảy ra nguyên nhân là do anh L không lo làm ăn, cờ bạc, ... chị T đã khuyên can nhiều lần nhưng không được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng kéo dài, vợ chồng không còn hạnh phúc và bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện tình cảm của chị T đối với

anh L không còn. Nay chị cương quyết xin được ly hôn, anh L cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó nghĩ nên chấp nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Anh T, sinh ngày 31/3/1991 và Võ Thị Cẩm T, sinh ngày 22/6/1993, hiện hai cháu đã trưởng thành

[5] Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận.

[6] Về nợ chung: cả hai anh chị khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng chị T phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55; 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 235 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Phương T, cụ thể tuyên:

- Về hôn nhân: chị Trần Thị Phương T được ly hôn với anh Võ Công L.
- Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Anh T, sinh ngày 31/3/1991 và Võ Thị Cẩm T, sinh ngày 22/6/1993, hiện hai cháu đã trưởng thành.
- Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận.
- Về nợ chung: cả hai anh chị khai không có nên không xem xét giải quyết

Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Trần Thị Phương T phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017268 ngày 04/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong